



CHƯƠNG 2

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH QUỐC TẾ

Chương 2: Môi trường kinh doanh quốc tế

cuu duong than cong . com

2.1. Môi trường chính trị

2.1.1. Hệ thống chính trị trên thế giới

❖ Chế độ chuyên chế (totalitarianism):

- Là chế độ chính trị trong đó nhà nước nắm quyền điều tiết hầu như mọi khía cạnh của xã hội.

❖ Chế độ xã hội chủ nghĩa (Socialism):

- Nguyên lý cơ bản của xã hội chủ nghĩa là vốn và sự giàu có cần phải được sử dụng trước hết như một phương tiện để sản xuất, chứ không phải như một nguồn lợi nhuận.
- Điều này dựa trên tư tưởng tập thể trong đó cho rằng tổng phúc lợi của mọi người sẽ lớn hơn rất nhiều so với phúc lợi của cá nhân

2.1. Môi trường chính trị

2.1.1. Hệ thống chính trị trên thế giới

❖ Chế độ dân chủ (democracy):

- Quyền sở hữu tư nhân: chỉ khả năng sở hữu tài sản và làm giàu bằng tích lũy tư nhân. Tài sản ở đây là tài sản hữu hình, như đất đai, nhà cửa, và tài sản vô hình, như cổ phần, hợp đồng, bằng sáng chế, và các tài sản trí tuệ
- Quyền lực có giới hạn của chính phủ: chính phủ nơi đây chỉ thực hiện một số chức năng thiết yếu cơ bản phục vụ cho lợi ích chung của nhân dân như bảo vệ quốc phòng, duy trì luật pháp và trật tự xã hội, quan hệ ngoại giao, xây dựng và bảo trì cơ sở hạ tầng như đường xá, trường học, và các công trình công cộng

2.1. Môi trường chính trị

2.1.1. Hệ thống chính trị trên thế giới

Môi trường chính trị trong KDQT:

- ❖ Sự khác biệt thể chế chính trị
- ❖ Sự ổn định của hệ thống chính trị
- ❖ Các chính sách quan trọng tác động tới sự phát triển của TMQT nói chung và hoạt động kinh doanh TMQT của doanh nghiệp
- ❖ Các xung đột chính trị, chính sách, các vụ kiện
- ❖ Các rào cản chính sách đối với TMQT

2.1. Môi trường chính trị

2.1.1. Hệ thống chính trị trên thế giới

Nhận dạng sự khác biệt thể chế:

- ❖ Ý thức hệ như thế nào?
- ❖ Chế độ chính trị xã hội hiện tại là gì?
- ❖ Mô hình thể chế nhất nguyên hay đa nguyên?
- ❖ Đơn đảng hay đa đảng? Đảng nào cầm quyền? Có Đảng đối lập hay không?
- ❖ Cơ cấu và mô hình lập pháp, cơ cấu hành pháp và tư pháp hiện như thế nào?
- ❖ Ngoài Đảng, có các lực lượng chính trị nào khác?

2.1. Môi trường chính trị

2.1.1. Hệ thống chính trị trên thế giới

Sự ổn định của hệ thống chính trị:

- ❖ Sự bình ổn của hệ thống chính trị thể hiện trong các yếu tố xung đột chính trị, ngoại giao
- ❖ Thể chế nào có sự bình ổn cao sẽ có thể tạo điều kiện tốt cho việc hoạt động kinh doanh trên lãnh thổ của nó
- ❖ Các thể chế bình ổn và không có xung đột tạo điều kiện hài hòa hóa chính sách và tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động TMQT

2.1. Môi trường chính trị

2.1.1. Hệ thống chính trị trên thế giới

Một số chính sách quan trọng cần chú ý:

- ❖ Chính sách thuế
- ❖ Chính sách thương mại
- ❖ Chính sách phát triển ngành, phát triển kinh tế
- ❖ Các chính sách điều tiết cạnh tranh
- ❖ Các chính sách bảo vệ người tiêu dùng
- ❖ Chính sách lãi suất
- ❖ Chính sách chi tiêu ngân sách
- ❖ Chính sách quản lý ngoại hối,...

2.1. Môi trường chính trị

2.1.1. Hệ thống chính trị trên thế giới

Các xung đột mâu thuẫn cần lưu ý:

- ❖ Xung đột về thể chế chính trị nội bộ
- ❖ Mâu thuẫn về thể chế chính trị giữa hai hay nhiều quốc gia
- ❖ Các tranh chấp, xung đột ngoại giao
- ❖ Các mâu thuẫn chính sách
- ❖ Các cuộc chiến thương mại, cuộc chiến pháp lý
- ❖ Các mâu thuẫn trong lợi ích độc quyền, lợi thế cạnh tranh,...

2.1. Môi trường chính trị

2.1.1. Hệ thống chính trị trên thế giới

Một số rào cản chính sách đối với TMQT:

- ❖ Hàng rào thuế quan (tariff barriers)
- ❖ Hàng rào phi thuế quan: Hạn ngạch (quota); thuế chống phá giá (antidumping duty); trợ cấp xuất khẩu (export subsidy) và thuế bù trừ (countervailition); điều khoản bảo vệ (safeguards); giá tính thuế (customs valuation); hệ thống cấp phép nhập khẩu; thủ tục hải quan và lãnh sự; những yêu cầu về kỹ thuật, vệ sinh, bao bì, nhãn hiệu

2.1. Môi trường chính trị

2.1.1. Hệ thống chính trị trên thế giới

Một số rào cản chính trị được pháp lý hóa:

- ❖ Cấm vận (embargo)
- ❖ tẩy chay (boycott)
- ❖ Không cho áp dụng chế độ tối huệ quốc
- ❖ Áp dụng bổ sung Jackson-Vanik
- ❖ Áp dụng Đạo luật buôn bán với các nước thù địch được thông qua từ năm 1917 (The Trading with Enemy Act)

2.1. Môi trường chính trị

2.1.2. Tác động của môi trường chính trị đến KDQT

❖ Tác động tích cực

❖ Tác động tiêu cực

➔ Quyết định có nên thực hiện hoạt động kinh doanh ở thị trường đó không hay mức độ hoạt động như thế nào, cách ứng xử phù hợp là gì

2.2. Môi trường pháp lý

2.2.1. Hệ thống pháp luật trên thế giới

- ❖ Tiên lệ pháp (án lệ)
- ❖ Luật dân sự
- ❖ Luật tôn giáo
- ❖ Luật xã hội chủ nghĩa
- ❖ Các hệ thống luật hỗn hợp

2.2. Môi trường pháp lý

2.2.1. Hệ thống pháp luật trên thế giới

Luật án lệ (Tiền lệ án):

- ❖ Tiền lệ pháp (án lệ) về thương mại là các quy tắc pháp luật hình thành từ thực tiễn xét xử của Tòa án được gọi là tiền lệ pháp và chủ yếu được áp dụng tại các nước theo hệ thống luật Anh - Mỹ (Anglo Saxon)
- ❖ Tại đây các Tòa án thường sử dụng một hoặc một số phán quyết của Tòa án đã được công bố để làm khuôn mẫu áp dụng cho việc giải quyết tranh chấp tương tự

2.2. Môi trường pháp lý

2.2.1. Hệ thống pháp luật trên thế giới

Luật dân sự:

- ❖ Luật dân sự ra đời tại Pháp, Đức, Nhật Bản, Thổ Nhĩ Kỳ, Mexico và ở Hoa kỳ Latin. Nguồn gốc của nó xuất phát từ các đạo luật của Rome và bộ luật Napoleon
- ❖ Luật dân sự được căn cứ trên một hệ thống pháp luật đầy đủ và được hệ thống hóa – một cách rõ ràng bằng văn bản và có thể tiếp cận.
- ❖ Luật dân sự chia hệ thống pháp luật làm 3 bộ luật: thương mại, dân sự và Hình sự

2.2. Môi trường pháp lý

2.2.1. Hệ thống pháp luật trên thế giới

Luật tôn giáo:

- ❖ Luật Tôn giáo (Luật Thần quyền) là một hệ thống pháp lý bị ảnh hưởng rõ rệt của tôn giáo, nguyên tắc đạo lý, và các giá trị đạo đức được xem như là một hiện thân tối cao.
- ❖ Pháp luật Hồi giáo có nguồn gốc từ những quy định của kinh Koran, Kinh thánh của người Hồi giáo và lời dạy của nhà Tiên tri Mohammed
- ❖ Luật Hồi giáo đưa ra các tiêu chí về các hành vi liên quan đến chính trị, kinh tế, ngân hàng, hợp đồng, hôn nhân và các vấn đề xã hội khác

2.2. Môi trường pháp lý

2.2.1. Hệ thống pháp luật trên thế giới

Luật xã hội chủ nghĩa:

- ❖ Luật Xã hội chủ nghĩa là một hệ thống pháp lý thường gặp chủ yếu ở các nước cựu thành viên của Liên Bang Xô Viết, Trung Quốc và một số ít nước châu Phi.
- ❖ Được dựa trên Luật Dân sự, kết hợp với các yếu tố của nguyên tắc xã hội chủ nghĩa mà nhấn mạnh quyền sở hữu tài sản của nhà nước

2.2. Môi trường pháp lý

2.2.1. Hệ thống pháp luật trên thế giới

Luật hỗn hợp:

- ❖ Luật hỗn hợp đề cập đến một biến thể của 2 hoặc nhiều hệ thống pháp lý điều hành với nhau
- ❖ Hệ thống pháp lý ở Đông âu thường kết hợp các yếu tố của Luật Dân sự và Luật Xã hội chủ nghĩa.
- ❖ Hệ thống pháp lý tại Lebanon, Ma rốc và Tunisia thì áp dụng cả các yếu tố của Luật Dân sự và luật Hồi giáo.

2.2. Môi trường pháp lý

2.2.1. Hệ thống pháp luật trên thế giới

Luật của Việt Nam điều chỉnh hoạt động TMQT

- ❖ Bộ luật Dân sự 2005
- ❖ Luật Thương mại 2005
- ❖ Bộ luật Hàng hải năm 2005
- ❖ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam 1992 được sửa đổi, bổ sung năm 1995
- ❖ Pháp lệnh trọng tài Thương mại 2003

2.3. Môi trường kinh tế

2.3.1. Hệ thống kinh tế trên thế giới

Hai hình thức hệ thống kinh tế phổ biến

- ❖ Hệ thống kinh tế tư bản chủ nghĩa
- ❖ Hệ thống kinh tế xã hội chủ nghĩa

➡ *Sự khác biệt chủ yếu giữa hai hệ thống này được thể hiện rõ trong các yếu tố như quyền sở hữu và chi phối các nhân tố sản xuất cũng như quyền tự do định giá để cân bằng cung cầu.*

2.3. Môi trường kinh tế

2.3.1. Hệ thống kinh tế trên thế giới

Các hệ thống kinh tế hiện hành

- ❖ Kinh tế thị trường
- ❖ Kinh tế tập trung
- ❖ Kinh tế hỗn hợp

2.3. Môi trường kinh tế

2.3.1. Hệ thống kinh tế trên thế giới

Kinh tế thị trường

- ❖ Các cá nhân chứ không phải là chính phủ sẽ quyết định các vấn đề kinh tế
- ❖ Trong một nền kinh tế thị trường, khu vực kinh tế tư nhân được tự do phát triển
- ❖ Nền kinh tế thị trường sẽ phụ thuộc vào cá nhân và doanh nghiệp sở hữu và chi phối các nguồn lực hơn là chính phủ.

2.3. Môi trường kinh tế

2.3.1. Hệ thống kinh tế trên thế giới

Kinh tế thị trường

- ❖ Một nền kinh tế thị trường phụ thuộc rất ít vào những quy định của chính phủ. Nhà nước càng can thiệp nhiều thì thị trường càng hoạt động kém hiệu quả hơn.

Hạn chế: Nhu cầu các sản phẩm công (như đèn giao thông hay quốc phòng hoặc các quy định về bảo vệ môi trường) thường không hấp dẫn với các nhà đầu tư nhưng lại vô cùng quan trọng với một quốc gia. Do đó, một thị trường tự do vẫn cần đến hoạt động của nhà nước

2.3. Môi trường kinh tế

2.3.1. Hệ thống kinh tế trên thế giới

Kinh tế tập trung

- ❖ Nhà nước sở hữu chi phối mọi nguồn lực. Nhà nước có quyền quyết định hàng hóa và dịch vụ nào được sản xuất, với một số lượng bao nhiêu, chất lượng như thế nào và giá cả ra sao

Hạn chế: ???

2.3. Môi trường kinh tế

2.3.1. Hệ thống kinh tế trên thế giới

Kinh tế hỗn hợp

- ❖ Là kinh tế mà hầu hết do thị trường quyết định, và hình thức sở hữu tư nhân là phổ biến hơn, nhưng vẫn có can thiệp của nhà nước vào các quyết định cá nhân.

2.3. Môi trường kinh tế

2.3.2. Các yếu tố của môi trường kinh tế

- ❖ Tình trạng của nền kinh tế
- ❖ Các yếu tố kinh tế vĩ mô
- ❖ Sự hình thành và phát triển của các khu vực, các liên minh kinh tế quốc tế, các định chế kinh tế tài chính quốc tế
- ❖ Các dự báo về triển vọng kinh tế và các nguy cơ

2.3. Môi trường kinh tế

2.3.2. Các yếu tố của môi trường kinh tế

Tình trạng của nền kinh tế

- ❖ Quy mô và tốc độ tăng trưởng GDP
- ❖ Chất lượng tăng trưởng GDP
- ❖ Tính ổn định của nền kinh tế
- ❖ Quy mô tăng trưởng của ngành
- ❖ Quy mô tăng trưởng thị trường mục tiêu
- ❖ Chu kỳ kinh tế (tăng trưởng, suy giảm, suy thoái, khủng hoảng,...)

2.3. Môi trường kinh tế

2.3.2. Các yếu tố của môi trường kinh tế

Các yếu tố kinh tế

- ❖ Tỷ giá hối đoái
- ❖ Cung tiền tệ và lạm phát
- ❖ Lãi suất
- ❖ Thuế
- ❖ Chi tiêu tiêu dùng
- ❖ Thất nghiệp, tiền lương và thu nhập
- ❖ Tình trạng của các cán cân thanh toán bộ phận

2.3. Môi trường kinh tế

2.3.2. Các yếu tố của môi trường kinh tế

Một số định chế kinh tế, tài chính quốc tế

- ❖ Tổ chức Thương mại thế giới (WTO)
- ❖ Khu vực thương mại tự do Đông Nam Á (Asean Free Trade Area – AFTA)
- ❖ Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC)
- ❖ Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF)
- ❖ Liên minh châu Âu (EU)
- ❖ Hiệp định thương mại tự do Bắc Mỹ (North American Free Trade Agreement - NAFTA)

2.4. Môi trường văn hóa

2.4.1. Khái niệm văn hóa

“Văn hóa là phần do con người tạo ra trong môi trường” - nhà nghiên cứu Herskovit

Văn hóa là một tập hợp các giá trị căn bản, niềm tin, tiêu chuẩn, kiến thức, đạo đức, luật pháp và hành vi được thừa nhận, được cá nhân và xã hội chia sẻ và là nhân tố quyết định hành động, cảm giác, quan điểm của bản thân và của người khác

2.4. Môi trường văn hóa

2.4.1. Khái niệm văn hóa

Văn hóa bao gồm:

- ❖ Yếu tố hữu hình: đường xá, các công trình kiến trúc, hàng hóa tiêu dùng và các giá trị vật thể khác
- ❖ Yếu tố vô hình bao gồm các qui tắc ứng xử, giá trị, ý tưởng, phong tục tập quán và các biểu tượng có nghĩa khác.

2.4. Môi trường văn hóa

2.4.2. Phân tích môi trường văn hóa trong KDQT

- ❖ Các yếu tố văn hóa cơ bản
- ❖ Nhận diện các khác biệt văn hóa trong TMQT và các xu hướng giao thoa giá trị văn hóa
- ❖ Các yếu tố môi trường xã hội trong TMQT
- ❖ Một vài ý kiến tham vấn về ứng xử TMQT trong môi trường văn hóa

2.4. Môi trường văn hóa

2.4.2. Phân tích môi trường văn hóa trong KDQT

Các yếu tố văn hóa cơ bản

- ❖ Ngôn ngữ - “Thật là một sự giải thoát khi lại được nói thứ tiếng quen thuộc...”
- ❖ Tín ngưỡng – “Chúa ảnh hưởng nhiều tới công việc kinh doanh hơn là bạn nghĩ...”
- ❖ Niềm tin và ý thức hệ - “Định kiến nhiều khi giết chết mọi cơ hội thương lượng...”
- ❖ Những thái độ mâu thuẫn – “Nét đẹp văn hóa nhiều khi là ở sự khác biệt...”

2.4. Môi trường văn hóa

2.4.2. Phân tích môi trường văn hóa trong KDQT

- ❖ Phong tục và tập quán
- ❖ Nghệ thuật
- ❖ Giáo dục
- ❖ Sự hài hước
- ❖ Các tổ chức xã hội
- ❖ Những hiện tượng văn hóa tiêu biểu (Đức, Nga, Nhật Bản, Trung Quốc, các quốc gia Hồi Giáo,...)

2.4. Môi trường văn hóa

2.4.2. Phân tích môi trường văn hóa trong KDQT

Các yếu tố môi trường xã hội cần lưu ý

- ❖ Tuổi thọ trung bình
- ❖ Tình trạng sức khỏe
- ❖ Điều kiện sống , chế độ dinh dưỡng, ăn uống
- ❖ Thu nhập trung bình, phân phối thu nhập
- ❖ Lối sống
- ❖ Học thức
- ❖ Các quan điểm về thẩm mỹ
- ❖ Tâm lý sống,...

2.4. Môi trường văn hóa

2.4.2. Phân tích môi trường văn hóa trong KDQT

Khác biệt và giao thoa văn hóa

- ❖ Các khác biệt văn hóa có thể gây trở ngại cho hoạt động kinh doanh quốc tế
- ❖ Các khác biệt văn hóa có thể tạo cơ hội mới cho hoạt động kinh doanh quốc tế
- ❖ Hiện tượng giao thoa văn hóa: ngoại nhập giá trị văn hóa, giao thoa tại các vùng chung, hiệu ứng học hỏi ảnh hưởng (...) cũng rất quan trọng đối với những người kinh doanh quốc tế

2.4. Môi trường văn hóa

2.4.2. Phân tích môi trường văn hóa trong KDQT

Các yếu tố môi trường xã hội cần lưu ý

- ❖ Tuổi thọ trung bình
- ❖ Tình trạng sức khỏe
- ❖ Điều kiện sống , chế độ dinh dưỡng, ăn uống
- ❖ Thu nhập trung bình, phân phối thu nhập
- ❖ Lối sống
- ❖ Học thức
- ❖ Các quan điểm về thẩm mỹ
- ❖ Tâm lý sống...

Các yếu tố môi trường xã hội cần lưu ý

- ❖ Dân số
- ❖ Thu nhập
- ❖ Nghề nghiệp
- ❖ Tâm lý dân tộc
- ❖ Phong cách và lối sống
- ❖ Hôn nhân và gia đình
- ❖ Điều kiện sống , chế độ dinh dưỡng, ăn uống
- ❖ Học thức

2.6. Môi trường nhân khẩu học

2.6.1. Môi trường nhân khẩu học là gì

Môi trường nhân khẩu học mô tả những đặc trưng cơ bản nhất liên quan đến con người ở mỗi quốc gia. Việc nghiên cứu môi trường nhân khẩu học sẽ ảnh hưởng đến cơ cấu hàng hóa, chủng loại, khối lượng hàng hóa được đóng gói, tiêu thụ trên mỗi khu vực thị trường

2.6. Môi trường nhân khẩu học

2.6.2. Phân tích môi trường nhân khẩu học

- ❖ Nghiên cứu về hình dáng, tầm vóc của người tiêu dùng trên thị trường mục tiêu.
- ❖ Phân bố dân cư về mặt địa lý
- ❖ Xu hướng kết hôn và ly hôn cũng là yếu tố ảnh hưởng đến cơ cấu hàng hóa tiêu dùng trên một thị trường.
- ❖ Kết cấu dân số

Các yếu tố môi trường địa lý cần lưu ý

- ❖ Độ cao, độ ẩm, nhiệt độ, là những đặc điểm khí hậu ảnh hưởng tới công dụng và chức năng của sản phẩm
- ❖ Khí hậu
- ❖ Đất đai
- ❖ Các nguồn tài nguyên



Thank You !

www.themegallery.com